

Bản án số: 73/2017/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Ó

Bà Đinh Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: Phùng Văn Th, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1971 tại PT; nơi cư trú: Xóm Cón, xã Thu Cúc, huyện TS, tỉnh PT; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Mường; con ông: (không biết họ tên bố đẻ); con bà: Hà Thị Nhớ; có vợ là Hà Thị Phúc, bị cáo có 02 con, con lớn 20 tuổi, nhỏ 13 tuổi; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27.02.2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái pháp vật liệu nổ; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09 tháng 5 năm 2017 đến nay; “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác: Anh Đỗ Văn M, nơi cư trú: Bản Yên Thịnh, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là người làm chứng; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/5/2017, Phùng Văn Th đang ở nhà tại Xóm Cón, xã Thu Cúc, huyện TS, tỉnh PT thì có anh Đỗ Văn M (ở Tân Lang - Phù Yên - Sơn La) đến hỏi mua ma túy để sử dụng. Th nhất trí bán cho M 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà, khi đến khu vực bản Bãi Đu, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, M bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Phùng Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 31): Gói chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Văn M có trọng lượng 0,051 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,022 gam (ký hiệu M) gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 507/KLMT ngày 11.5.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 34):

Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; loại chất Heroin; trọng lượng mẫu gửi là: $M = 0,022\text{gam}$.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,051gam, loại chất Heroin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 55/KSĐT-MT ngày 26/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Phùng Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 76 BLTTHS.

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 26D1 – 169.40 cho chị Trần Thị Liên; địa chỉ: bản Yên Thịnh 2, xã Tân Lang, huyện Phù Yên.

Tịch thu tiêu hủy 0,029 gam Heroin vật chứng còn lại sau giám định.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Phùng Văn Th do phạm tội mà có. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, Model-X6216, số IMEI: 58735069202389 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đỏ, số IMEI: 59047/04/133431/7. Trả lại 330.000đ cho bị cáo Phùng Văn Th.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Văn Th nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Người làm chứng Đỗ Văn M có lời khai tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo Th về hành vi mua bán ma túy giữa M và Th.

Kết thúc tranh luận, bị cáo Th trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù

Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phùng Văn Th khai nhận đã bán ma túy cho Đỗ Văn M, mục đích để kiếm lời. Lời khai nhận của bị cáo Th còn được chứng minh bởi những tài liệu, chứng cứ sau đây: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng (bút lục 17-19) và các biên bản ghi lời khai của M tại cơ quan điều tra (bút lục 73-78) cũng như lời khai tại phiên tòa đều thể hiện gói ma túy cơ quan công an thu giữ của M là do M mua của Phùng Văn Th. Tại bảng kê lịch sử liên lạc của thuê bao điện thoại và biên bản kiểm tra điện thoại của Đỗ Văn M và Phùng Văn Th (bút lục 45-48) xác định: số điện thoại của Th là 0977481099, số điện thoại của M là 01685903006, có cuộc liên lạc điện thoại giữa Th và M vào hồi 11:36:27 ngày 09.5.2017, thời gian liên lạc là 18 giây. Từ những phân tích đánh giá các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn Th đã bán cho Đỗ Đức M một gói ma túy vào ngày 09 tháng 5 năm 2017.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Theo tiểu mục 3.3 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì “Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây: a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác

Như vậy, hành vi mua Heroin rồi bán lại cho người khác của Phùng Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trọng lượng Heroin Phùng Văn Th phải chịu trách nhiệm là 0,051gam.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. bị cáo có nhân thân xấu, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, làm nghề lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 62). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 0,029 gam Heroin (đựng trong phong bì đã niêm phong) vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị. Căn cứ các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ, thu giữ của Phùng Văn Th, là tiền do bị cáo phạm tội mà có, Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền 330.000đ thu giữ của Phùng Văn Th, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo Th.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26D1 – 169.40 của chị Trần Thị Liên, Đỗ Văn M mượn để đi mua ma túy. Hành vi của M không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét việc xử lý chiếc xe nêu trên.

Đỗ Văn M là đối tượng nghiện ma túy, đã mua của bị cáo Th 01 gói ma túy, mục đích để sử dụng. Trọng lượng gói ma túy là 0,051 gam. Do trọng lượng ma túy thu giữ của M dưới 0,1 gam nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Đỗ Văn M.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Th, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Phùng Văn Th đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; điểm b khoản 1 Điều 2,

điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 và điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phùng Văn Th 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2017 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

[2] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,029 gam Heroin (đựng trong phong bì đã niêm phong) vật chứng còn lại sau giám định.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Phùng Văn Th. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, Model-X6216, số IMEL1: 58735069202389 của Đỗ Văn M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đỏ, số IMEL: 59047/04/133431/7 của Phùng Văn Th.

Trả lại cho Phùng Văn Th 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng) (theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 53/BB- GNVC ngày 26/6/2017 giữa cơ quan Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

[3] Về án phí: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Phùng Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kiến nghị: Trong giai đoạn điều tra vụ án, sau khi tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân tịnh, lấy mẫu gửi giám định. Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và giấy gói vật chứng cần được lưu giữ, bảo quản và xử lý đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc cơ quan điều tra tự tiêu hủy là thực hiện không đúng quy định của pháp luật về xử lý vật chứng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

